

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 673/2024/HC-PT

Ngày: 26 - 12 - 2024

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành
chính*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng

Ông Trần Xuân Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Diệu- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 523/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 11 năm 2024 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 60/2024/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13880/2024/QĐPT-HC ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Chu Ngọc T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (xin xét xử vắng mặt).

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện L đại diện theo uỷ quyền, theo Quyết định uỷ quyền số 45/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 (vắng mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:** Bà Vũ Thị L– Trưởng phòng Nội vụ huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang do ông Hoàng Văn T, chức vụ: Chủ tịch UBND xã đại diện (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tiếp theo, người khởi kiện (ông Chu Ngọc T) trình bày: Năm 2022, ông T bị Chủ tịch UBND xã T nhận xét xếp loại cán bộ công chức ở mức độ “không hoàn thành nhiệm vụ”. Nhận thấy việc xếp loại này không đúng quy định pháp luật mà có dấu hiệu trả thù cá nhân, ngày 24/7/2023, ông T làm đơn đề nghị Chủ tịch UBND huyện L cho ông nghỉ chức vụ công chức văn hoá xã T (thời gian bắt đầu từ 01/11/2023). Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện L không thực hiện hành vi hành chính và ban hành Quyết định hành chính theo quy định. Ông đã nhận được Công văn số 1993/UBND-VP ngày 03/8/2023 của UBND huyện L về việc chuyển đơn của ông và Công văn số 725/BC-UBND ngày 18/8/2023 của UBND xã T. UBND xã T có tổ chức hai buổi làm việc, tại buổi làm việc thứ nhất ngày 11/8/2023 ông không có mặt vì cho rằng UBND xã T giải quyết đơn không đúng thẩm quyền. Tại buổi làm việc thứ hai vào ngày 17/8/2023, ông có mặt nhưng không đồng ý làm việc với UBND xã T vì cho rằng UBND xã giải quyết không đúng thẩm quyền.

Không nhất trí với việc giải quyết đơn đề nghị của Chủ tịch UBND huyện L và UBND xã T, ông T làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L về việc không thụ lý giải quyết đơn xin nghỉ việc của ông Chu Ngọc T từ ngày 01/11/2023 theo quy định của Luật hành chính, luật khiếu nại, Luật cán bộ công chức là trái pháp luật và yêu cầu ra Quyết định cho ông T thôi việc theo quy định.

Người bị kiện - đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND huyện L - ông Nguyễn Văn L - Phó Chủ tịch UBND huyện trình bày: Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L nhận được đơn của ông Chu Ngọc T (đề ngày 24/7/2023), với nội dung: Đề nghị xin nghỉ chức vụ công chức văn hoá xã hội tại UBND xã T. Căn cứ nội dung đơn của ông T, ngày 03/8/2023 Chủ tịch UBND huyện có Công văn số 1993/UBND-VP về việc chuyển đơn của ông T đến Chủ tịch UBND xã T xem xét, làm rõ nội dung đơn, giải quyết theo quy định, báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định.

Do nội dung đơn của ông T không rõ ràng (ông T muốn thôi việc, hay không muốn làm chức danh Văn hoá - Xã hội mà muốn chuyển sang chức danh khác, hay chuyển sang đơn vị hành chính cấp xã khác). Do vậy, căn cứ Nghị định số

33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang “*UBND cấp xã trực tiếp quản lý và sử dụng công chức cấp xã...*”. Chủ tịch UBND huyện L đã chuyển đơn của ông T cho Chủ tịch UBND xã T để làm rõ nội dung đơn và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ông T để giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục.

Sau khi nhận được đơn do Chủ tịch UBND huyện chuyển đến, Chủ tịch UBND xã T đã thành lập Tổ công tác giải quyết đơn của ông Chu Ngọc T. Theo Báo cáo giải quyết đơn của UBND xã T thì ông T không phối hợp trong quá trình giải quyết đơn (02 lần mời ông T làm việc: 01 lần không có mặt, không có lý do; 01 lần có mặt nhưng không làm việc với lý do: ông T cho rằng nội dung đơn của ông không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã T mà thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện L).

Mặt khác, theo Báo cáo của UBND xã T tại thời điểm giải quyết đơn của ông Chu Ngọc T thì ông đang là đối tượng bị UBKT Đảng ủy xã T kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo Quyết định số 109-QĐ/UBKTĐU ngày 01/8/2023. Nếu như đơn của ông T là đề nghị thôi việc thì theo Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức thì không giải quyết thôi việc đối với công chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật. Tuy nhiên do ông T không phối hợp nên UBND xã T không thể trao đổi, giải quyết đơn của ông được.

Sau khi có kết quả kiểm tra, ngày 08/11/2023 UBKT Đảng ủy xã T đã ban hành Quyết định số 121-QĐ/UBKT ĐU về việc quyết định thi hành kỷ luật Đảng với ông Chu Ngọc T bằng hình thức “*Cảnh cáo*”.

Căn cứ quyết định kỷ luật Đảng của UBKT Đảng ủy xã T đối với ông Chu Ngọc T, ngày 28/11/2023 UBND xã T có tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét xử lý kỷ luật ông Chu Ngọc T với hình thức “*Hạ bậc lương*”. (*UBND xã T tổ chức hội nghị 03 lần mời ông T không tham dự; không báo cáo, xin phép, không có bản kiểm điểm*).

Ngày 07/12/2023, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định kỷ luật “*Hạ bậc lương*” đối với ông Chu Ngọc T với lý do: ông T đang trong thời gian thi hành kỷ luật theo Quyết định số 7764/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện L, hình thức kỷ luật “*Cảnh cáo*”. Ngày 08/11/2023, ông Chu Ngọc T bị UBKT Đảng ủy xã T thi hành kỷ luật bằng hình thức “*Cảnh cáo*” tại Quyết định

số 121- QĐ/UBND. Theo quy định khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP thì ông Chu Ngọc T tiếp tục bị áp dụng hình thức kỷ luật “Cảnh cáo”. Do vậy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ thì ông Chu Ngọc T bị áp dụng hình thức kỷ luật “Hạ bậc lương”.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị kỷ luật công chức của UBND xã T, ngày 01/12/2023 Phòng Nội vụ có mời ông Chu Ngọc T lên làm việc với 2 nội dung: *Nội dung thứ nhất:* Liên quan đến việc thực hiện quy trình xử lý kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật đối với ông Chu Ngọc T theo đề nghị của UBND xã T; *Nội dung thứ hai:* Hướng dẫn ông T thực hiện các quy định về việc xin thôi việc, viết lại đơn xin thôi việc rõ nội dung. Tuy nhiên, ông T không nhất trí và giữ nguyên đơn đã viết ngày 24/7/2023. Do vậy, cho thấy trong cả quá trình giải quyết đơn, ông T không phối hợp với cơ quan có thẩm quyền được giao làm việc và giải quyết nội dung đơn ông nêu.

Căn cứ hồ sơ đề nghị của UBND xã T tại Tờ trình số 1213/TTr-UBND ngày 26/12/2023 về việc cho ông Chu Ngọc T- công chức Văn hóa- Xã hội xã thôi việc với lý do: có 02 năm liên tiếp (năm 2022; năm 2023) không hoàn thành nhiệm vụ; được thôi việc kể từ ngày 01/01/2024. Ngày 29/12/2023, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 9101/QĐ-UBND về việc cho công chức cấp xã thôi việc để giải quyết chế độ BHXH đối với ông Chu Ngọc T, công chức Văn hóa - Xã hội xã T kể từ ngày 01/01/2024.

Căn cứ Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 23/01/2024 và hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc của UBND xã T đối với ông Chu Ngọc T, ngày 29/01/2024, UBND huyện L ban hành Quyết định số 1160/QĐ-UBND về việc trợ cấp thôi việc đối với công chức cấp xã (ông Chu Ngọc T). Tổng trợ cấp ông Chu Ngọc T được hưởng: 9,5 tháng lương hiện hưởng.

Trên cơ sở xem xét hồ sơ vụ việc, Chủ tịch UBND huyện L cho rằng việc Chủ tịch UBND huyện đã chuyển đơn của ông T “Đề nghị xin nghỉ chức vụ công chức Văn hoá- Xã hội của ông Chu Ngọc T tại UBND xã T” cho Chủ tịch UBND xã T xem xét, giải quyết là đảm bảo theo đúng quy định. UBND huyện L đã ban hành quyết định cho ông Chu Ngọc T được thôi việc để giải quyết chế độ Bảo

hiểm xã hội và Quyết định hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND xã T do ông Hoàng Văn T, chức vụ: Chủ tịch đại diện theo pháp luật trình bày: Thực hiện Công văn số 1993/UBND-VP, ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện L về việc chuyển đơn của ông T với nội dung: Đề nghị xin nghỉ chức vụ công chức văn hoá xã hội tại UBND xã T. Căn cứ nội dung đơn của ông T, Chủ tịch UBND xã T đã xem xét, làm rõ nội dung đơn và giải quyết theo quy định, cụ thể: Ngày 11/8/2023, UBND xã T đã mời ông T làm việc liên quan đến nội dung đơn đề nghị xin nghỉ trên, tuy nhiên ông T không làm việc, không có lý do. Ngày 17/8/2023, UBND xã T tiếp tục mời ông T làm việc cũng về nội dung đơn đề nghị xin nghỉ trên, tại buổi làm việc ông T có ý kiến: UBND xã T không có thẩm quyền làm việc với nội dung đơn đề nghị của ông T, đơn xin nghỉ việc của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện L nên ông T không có trách nhiệm làm việc với UBND xã T.

Với trách nhiệm của UBND xã là cơ quan trực tiếp quản lý và sử dụng công chức cấp xã, UBND xã T đã mời ông Chu Ngọc T làm việc 02 lần để làm rõ nội dung đơn và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ông T để giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục nhưng ông T không hợp tác giải quyết. Mặt khác, tại thời điểm giải quyết đơn của ông T thì ông T đang là đối tượng bị UBKT Đảng ủy xã T kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo Quyết định số 109-QĐ/UBKTĐU ngày 01/8/2023. Nếu như đơn của ông T là đề nghị thôi việc thì theo Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Nghị định 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức thì không giải quyết thôi việc đối với công chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật. Tuy nhiên do ông T không phối hợp nên UBND xã T không thể trao đổi, giải quyết đơn của ông được.

Sau khi có kết quả kiểm tra, ngày 08/11/2023 UBKT Đảng ủy xã T đã ban hành Quyết định số 121-QĐ/UBKT ĐU về việc quyết định thi hành kỷ luật Đảng với ông Chu Ngọc T bằng hình thức “*Cảnh cáo*”. Căn cứ quyết định kỷ luật Đảng của UBKT Đảng ủy xã T đối với ông T; ngày 28/11/2023 UBND xã T có tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét xử lý kỷ luật ông T với hình thức “*Hạ bậc lương*”.

Ngày 07/12/2023, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định kỷ luật “*Hạ bậc lương*” đối với ông Chu Ngọc T với lý do: ông T đang trong thời gian thi hành kỷ luật theo Quyết định số 7764/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện L, hình thức kỷ luật “*Cảnh cáo*”. Ngày 08/11/2023, ông T tiếp tục bị

UBKT Đảng ủy xã T thi hành kỷ luật bằng hình thức “Cảnh cáo” tại Quyết định số 121- QĐ/UBKTĐU. Theo quy định khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP thì ông Chu Ngọc T tiếp tục bị áp dụng hình thức kỷ luật “Cảnh cáo”. Do vậy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ thì ông Chu Ngọc T bị áp dụng hình thức kỷ luật “Hạ bậc lương”.

Ngày 29/12/2023, UBND xã T đã có Tờ trình số 1213/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện L cho ông Chu Ngọc T - Công chức Văn hóa- Xã hội xã thôi việc với lý do: có 02 năm liên tiếp (năm 2022; năm 2023) không hoàn thành nhiệm vụ; được thôi việc kể từ ngày 01/01/2024. Ngày 29/12/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 9101/QĐ-UBND về việc cho công chức cấp xã thôi việc để giải quyết chế độ BHXH đối với ông Chu Ngọc T kể từ ngày 01/01/2024.

UBND xã Tiên Lục đã có Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 23/01/2024 và hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc đối với ông T. Ngày 29/01/2024 UBND huyện L ban hành Quyết định số 1160/QĐ-UBND về việc trợ cấp thôi việc đối với ông Chu Ngọc T. Tổng trợ cấp ông T được hưởng: 9,5 tháng lương hiện hưởng. Ông T đã nhận tiền trợ cấp thôi việc theo quy định, tổng số tiền ông T được hưởng là 62.586.000đ.

Trên cơ sở xem xét hồ sơ vụ việc, UBND xã T cho rằng việc Chủ tịch UBND huyện đã chuyển đơn của ông Chu Ngọc T “Đề nghị xin nghỉ chức vụ công chức Văn hoá- Xã hội ...” cho Chủ tịch UBND xã T xem xét, giải quyết là đảm bảo theo đúng quy định, để làm rõ nội dung đơn và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ông T để có căn cứ giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Tuy nhiên, ông T không phối hợp trong quá trình giải quyết đơn như đã trình bày trên. Nay đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 60/2024/HC-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, Điều 164, điểm d khoản 3 Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 58; điểm c khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 59, Điều 64 của Luật cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2019; điểm c khoản 1 Điều 4

Nghị định 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ; Điều 29, điểm c khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang “UBND cấp xã trực tiếp quản lý và sử dụng công chức cấp xã. Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Chu Ngọc T về việc đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L về việc không thụ lý giải quyết đơn xin nghỉ việc của ông Chu Ngọc T từ ngày 01/11/2023 theo quy định của Luật hành chính, luật khiếu nại, Luật cán bộ công chức là trái pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang nhận được đơn kháng cáo của ông Chu Ngọc T là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều vắng mặt, ông Chu Ngọc T là người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: - *Về tố tụng*: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng như của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT), Thư ký đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung*: Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án số 60/2024/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe đại diện VKSND cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của người khởi kiện: Ngày 28/8/2024, người khởi kiện Chu Ngọc T nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, thực hiện trong thời hạn luật định được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt người bị kiện và người tham gia tố tụng khác nhưng phiên tòa được mở lần hai nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định tại Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu, thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L nhận được đơn xin nghỉ việc của ông Chu Ngọc T. Ngày 16/11/2023, ông T khởi kiện ra TAND tỉnh Bắc Giang để yêu cầu xem xét, giải quyết hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

- Về thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính: Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L nhận được đơn đề nghị không làm việc của ông Chu Ngọc T (đề ngày 24/7/2023), với nội dung: Đề nghị xin nghỉ chức vụ công chức văn hoá xã hội tại UBND xã T. Do nội dung đơn của ông T không rõ ràng nên ngày 03/8/2023, Chủ tịch UBND huyện L có Công văn số 1993/UBND-VP về việc chuyển đơn của ông T đến Chủ tịch UBND xã T xem xét, làm rõ nội dung đơn và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ông T, giải quyết theo quy định, báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định. Việc Chủ tịch UBND huyện L chuyển đơn của ông T cho Chủ tịch UBND xã T là đúng quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Về căn cứ, trình tự, thủ tục thực hiện hành vi hành chính: Sau khi nhận được Công văn số 1993/UBND-VP ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện L

chuyển đơn của ông T, ngày 11/8/2023 Chủ tịch UBND xã T đã mời ông T làm việc liên quan đến nội dung đơn, tuy nhiên ông T không đến làm việc, không có lý do. Ngày 17/8/2023, Chủ tịch UBND xã T tiếp tục mời ông T làm việc về nội dung đơn, tại buổi làm việc ông T có ý kiến: UBND xã T không có thẩm quyền làm việc với nội dung đơn của ông T mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện L nên ông T không làm việc với UBND xã T.

Tại thời điểm giải quyết đơn, ông Chu Ngọc T đang là đối tượng bị UBKT Đảng ủy xã T kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo Quyết định số 109-QĐ/UBKTĐU ngày 01/8/2023. Ngày 08/11/2023, UBKT Đảng ủy xã T đã ban hành Quyết định số 121-QĐ/UBKT ĐU quyết định thi hành kỷ luật Đảng với ông Chu Ngọc T bằng hình thức “*Cảnh cáo*”. Ngày 28/11/2023, UBND xã T có tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét xử lý kỷ luật ông Chu Ngọc T với hình thức “*Hạ bậc lương*”. UBND xã T tổ chức hội nghị 03 lần mời ông T nhưng ông T không tham dự; không báo cáo, xin phép, không có bản kiểm điểm. Ngày 07/12/2023, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định kỷ luật “*Hạ bậc lương*” đối với ông T theo quy định điểm a khoản 3, khoản 6 Điều 2, khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP thì ông Chu Ngọc T tiếp tục bị áp dụng hình thức kỷ luật “*Cảnh cáo*” là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị kỷ luật công chức của UBND xã T, ngày 01/12/2023 Phòng Nội vụ huyện L có mời ông Chu Ngọc T làm việc với 2 nội dung nhưng ông T không nhất trí và giữ nguyên đơn đã viết ngày 24/7/2023, ông T không phối hợp với cơ quan có thẩm quyền được giao làm việc và giải quyết nội dung đơn đề nghị của ông T.

Căn cứ hồ sơ đề nghị của UBND xã T tại Tờ trình số 1213/TTr-UBND ngày 26/12/2023 về việc cho ông Chu Ngọc T thôi việc từ ngày 01/01/2024 với lý do: có 02 năm liên tiếp (năm 2022; năm 2023) không hoàn thành nhiệm vụ; Ngày 29/12/2023, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 9101/QĐ-UBND về việc cho công chức cấp xã thôi việc để giải quyết chế độ BHXH đối với ông Chu Ngọc T, công chức Văn hóa - Xã hội xã T kể từ ngày 01/01/2024.

Căn cứ Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 23/01/2024 và hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc của UBND xã T đối với ông Chu Ngọc T; Ngày 29/01/2024, UBND huyện L ban hành Quyết định số 1160/QĐ-UBND về việc trợ

cấp thôi việc đối với công chức cấp xã (ông Chu Ngọc T). Tổng trợ cấp ông Chu Ngọc T được hưởng: 9,5 tháng lương hiện hưởng.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện L đã thực hiện xong việc giải quyết thôi việc cho ông Chu Ngọc T. Vì vậy, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết Đơn đề nghị không làm việc của ông Chu Ngọc T (ghi ngày 24/7/2023) là đảm bảo, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo căn cứ, đúng quy định của Luật cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[5] Đối với quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định số 9101/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc cho công chức cấp xã thôi việc để giải quyết chế độ BHXH đối với ông Chu Ngọc T, công chức Văn hóa - Xã hội xã T kể từ ngày 01/01/2024 và Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về việc trợ cấp thôi việc đối với công chức cấp xã (ông Chu Ngọc T).

Do ông T khai hiện đang khởi kiện Quyết định số 9101/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc cho công chức cấp xã thôi việc để giải quyết chế độ BHXH tại Tòa án nhân dân huyện L nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 29/01/2024, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xác định quyết định trên là đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

[6] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Chu Ngọc T là đúng thẩm quyền, đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đã xem xét, đánh giá toàn diện các yêu cầu khởi kiện và các quyết định hành chính có liên quan, đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp các quy định của pháp luật.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Chu Ngọc T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Chu Ngọc T và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 60/2024/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Chu Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000037 ngày 30/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/12/2024.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự, (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

